楓樹窩 體育館
Fung Shue Wo Sports Centre

健身室時間表
Timetable for Fitness Room

T/P 訓練班 Training Course
M 保養日 Maintenance

2024 年 Year 3 月 Month

日期 Date	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29 PH	30 PH	31
Time 時間	(五) Fri	(六) Sat	(日) Sun	(一) Mon	(二) Tue	(三) Wed	(四) Thu	(五) Fri	(六) Sat	(日) Sun	(一) Mon	(二) Tue	(三) Wed	(四) Thu	(五) Fri	(六) Sat	(日) Sun	(一) Mon	(二) Tue	(三) Wed	(四) Thu	(五) Fri	(六) Sat	(日) Sun	(一) Mon	(二) Tue	(三) Wed	(四) Thu	(五) Fri	(六) Sat	(日) Sun
7 - 8 am											M														M						
8 - 9 am											M														M						
9 - 10 am					T/P		T/P				M	T/P		T/P					T/P		T/P				M	T/P		T/P			
10 - 11 am			T/P		T/P		T/P			T/P	M	T/P		T/P			T/P		T/P		T/P				M	T/P		T/P			
11 - 12 nn			T/P		T/P		T/P			T/P	M	T/P		T/P			T/P		T/P		T/P				M	T/P		T/P			
12 - 1 pm											M														M						
1 - 2 pm																															
2 - 3 pm																															
3 - 4 pm																															
4 - 5 pm																															
5 - 6 pm																															
6 - 7 pm												T/P							T/P												
7 - 8 pm	T/P					T/P		T/P				T/P	T/P		T/P				T/P	T/P		T/P					T/P				
8 - 9 pm	T/P					T/P		T/P				T/P	T/P		T/P					T/P		T/P					T/P				
9 - 10 pm												T/P																			
10 - 11 pm																															

PH: Public Holiday 公眾假期 am/nn/pm: 上午／中午／下午

時票：8人，月票：15人

Hourly: 8 persons, Monthly: 15 persons

時間表只供參考，請向場地職員查詢最新預訂情況。

The timetable is for reference only. Please contact venue staff for the latest booking status.